TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **224**/2021/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 25 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 181/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nông Thị Ch, sinh năm 1979;

- *Bị đơn*: Anh Phùng Tiến Đ, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nông Thị Ch và anh Phùng Tiến Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu Phùng Huy T, sinh ngày 20/12/2007 và cháu Phùng Thu Ng, sinh ngày 19/8/2011 cho chị Nông Thị Ch trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; anh Phùng Tiến Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung cùng chị Ch cho cháu Phùng Huy T với số tiền là 2.000.000đ/tháng *(Hai triệu đồng một tháng*), kể từ tháng 12 năm 2021 trở đi cho đến khi cháu T trưởng thành *(đủ 18 tuổi)*; phương thức cấp dưỡng mỗi tháng nộp một lần. Anh Phùng Tiến Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Khoản tiền phải cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và

chị Nông Thị Ch có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phùng Tiến Đ chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về tài sản, đất đai chung*: Chị Nông Thị Ch và anh Phùng Tiến Đ cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về vay nợ chung*: Chị Nông Thị Ch và anh Phùng Tiến Đ cùng xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí*: Chị Nông Thị Ch tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai tiền tạm ứng án phí số 0004546 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Nông Thị Châm số tiền chênh lệch là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Phùng Tiến Đ phải nộp 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Thái Sơn (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Mạc Văn Tuyến